

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Hữu

Bà Vi Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn C**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 20/7/1963 tại L, N, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N1, xã L, huyện N, tỉnh Cao Bằng
(Nay là xóm N1, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng).

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 7/10

Dân tộc: Tày; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1933, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà bà Hoàng Thị P, sinh năm 1936, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Ông T, bà P cùng trú xóm N1, xã L (nay là xã M), huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Nông Thị X, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Xóm N1, xã L (nay là xã M), huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992.

Anh chị em: Bị cáo có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60 ngày 24 tháng 9 năm 1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Trần Văn C 04 (bốn) năm tù về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mạc Sỹ V**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 25/10/1971 tại M, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Đ, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng).

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: Tày; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Mạc Trương K, sinh năm 1939, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà Hiệp Thị V1, sinh năm 1935, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Ông K, bà V1 cùng trú tại xóm G (nay là xóm Đ, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng).

Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Xóm G (nay là xóm Đ) xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000.

Anh chị em: Bị cáo có 08 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 07.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án theo Bản án hình sự số 29/2012/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại bản án số 67/HSPT ngày 01/02/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Mạc Sỹ V 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hà Văn T**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 19/10/1989 tại M, N, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N2, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm L, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng).

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Tày; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hà Mạc N3, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà Nông Thị P1, sinh năm 1968, nghề nghiệp: Làm ruộng.

Ông N3, bà P1 cùng trú tại xóm N2 (nay là xóm L), xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Phan Thị U', sinh năm 1989, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Xóm N2(nay là xóm L) xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014 con nhỏ sinh năm 2020.

Anh chị em: Bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan:

+ Bà Phan Thị U', sinh năm 1989

Trú tại: Xóm N2 (nay là xóm L) xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1970

Trú tại: Xóm G (nay là xóm Đông S) xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Bà Nông Thị X, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm N1, xã L (nay là xã M), huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1963

Trú tại: Xóm N1, xã L (nay là xã M), huyện N1, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 12/12/2019, tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang đối tượng Mạc Sỹ V, sinh năm 1971, trú tại xóm Gòi Gà, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe máy Biển kiểm soát 11F7-6854 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra trên người V, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng, nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 357623087377535/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bị cáo khai nhận, số chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy bị cáo mua với ông C ở xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng với số tiền 194.000,đ để sử dụng.

Hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày, tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình bắt quả tang đối tượng Hà Văn T, sinh năm 1989, trú tại xóm Nà Ca, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đang điều khiển xe máy Biển kiểm soát 11B1-26259 có

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra trên người T, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu itel, số IMEI 1: 358625100133869, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Bị cáo khai nhận, số chất bột màu trắng cơ quan Công an thu giữ là ma túy, bị cáo mua với ông C ở xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để sử dụng.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C, trú tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét chỗ ở và kiểm tra trên người C, cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 01 gói giấy bạc nhiều màu sắc, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng ở dưới bao ngô tại khu vực bếp ăn; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 6.400.000,đ trong túi áo ngực (phía trong), bên trái, đằng trước áo khoác của C để trong buồng ngủ; số tiền 500.000,đ trong túi quần bò đằng trước, bên phải C đang mặc; số tiền 701.000,đ trong túi quần bò đằng trước, bên trái C đang mặc. Bị cáo C khai nhận, số chất bột màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ là ma túy C mua với một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi ở cổng trung tâm điều trị Methadone vào sáng ngày 12/12/2019.

Tất cả số vật chứng phát hiện trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp các đối tượng trên được Công an huyện Nguyên Bình tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định đồng thời đưa các đối tượng Trần Văn C, Mạc Sỹ V, Hà Văn T về Công an huyện Nguyên Bình để điều tra làm rõ.

Ngày 13/12/2019, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với các vật chứng:

Vật chứng chứa trong 01 gói nhỏ được gói trong giấy bạc màu vàng thu giữ của đối tượng Mạc Sỹ V có khối lượng tịnh là 0,1189 gam;

Vật chứng chứa trong 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của đối tượng Hà Văn T có khối lượng tịnh là 0,1338 gam;

Vật chứng chứa trong 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nhiều màu sắc thu giữ của đối tượng Trần Văn C có khối lượng tịnh là 0,1355 gam.

Tại các bản Kết luận giám định số 01/GĐMT ngày 26/12/2019, số 02/GĐMT ngày 25/12/2019, số 03/GĐMT ngày 27/12/2019 của phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định đều là Ma túy, loại Heroine.

Kết quả điều tra xác định được từ khoảng tháng 6/2019 Trần Văn C đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng Mạc Sỹ V và Hà Văn T. C mua ma túy với 02 người đàn ông không rõ lai lịch tại công trung tâm uống thuốc Methadone tỉnh Cao Bằng với giá từ 100.000,đ đến 400.000,đ mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Mạc Sỹ V, Hà Văn T là đối tượng nghiện ma túy và đã mua ma túy với C nhiều lần từ khoảng tháng 6 năm 2019 cho tới khi bị bắt. Khi có nhu cầu mua ma túy, T và V thường gọi điện thoại trước cho C hoặc trực tiếp đến nhà C trao đổi mua bán ma túy. Việc trao đổi mua bán thường diễn ra trong phòng khách hoặc trước cửa nhà C. T, V đưa tiền trước, C đưa ma túy tương ứng với số tiền đã nhận. Ma túy thường được C gói bằng loại giấy bạc màu trắng của vỏ bao thuốc lá. Mỗi lần C bán ma túy cho V và T từ 100.000,đ đến 300.000,đ.

Đối với hai người đàn ông không rõ lai lịch mà C khai được mua ma túy với tại khu vực công trung tâm uống thuốc Methadone tỉnh Cao Bằng, do không thể xác định được nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp các đối tượng qua điều tra xác định:

- Chiếc điện thoại thu giữ của Mạc Sỹ V là điện thoại của bị cáo V, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và có liên lạc với C để trao đổi mua bán ma túy;
- Chiếc điện thoại thu giữ của Hà Văn T là điện thoại của bị cáo T, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và có liên lạc với C để trao đổi mua bán ma túy;
- Chiếc điện thoại thu giữ của Trần Văn C là điện thoại của bị cáo C. Bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và có liên lạc với V, T để trao đổi mua bán ma túy.
- Số tiền 7.601.000,đ thu giữ của Trần Văn C bao gồm: 6.400.000,đ trong ví da màu nâu và 500.000,đ trong túi quần bỏ đằng trước bên phải bị cáo C đang mặc là tiền của vợ bị cáo đưa cho bị cáo. Số tiền 701.000,đ có 494.000,đ là tiền bị cáo bán ma túy, số còn lại là bị cáo bán thịt lợn mà có.
- Hai chiếc xe máy BKS 11F7 - 6854 và BKS 11B1 - 26259 quá trình điều tra, Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại cho bà Bùi Thị H và bà Phan Thị U

theo Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 13/02/2020 của Công an huyện Nguyên Bình.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNB ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trần Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Mạc Sỹ V, Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Mạc Sỹ V, Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 7 (Bảy) năm đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung quỹ nhà nước số tiền 5.000.000,đ đối với bị cáo Trần Văn C.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mạc Sỹ V từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của các đối tượng Mạc Sỹ V, Hà Văn T, Trần Văn C là vật Nhà nước cấm lưu hành; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại thu giữ của các đối tượng Mạc Sỹ V, Hà Văn T, Trần Văn C là công cụ các bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; Tịch thu

sung quỹ Nhà nước số tiền 494.000,đ là tiền bị cáo C bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo C số tiền 7.107.000,đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan bà Phan Thị U' và bà Bùi Thị H xác nhận đã được nhận lại tài sản bị thu giữ, không có ý kiến gì thêm. Bà Nông Thị X xác nhận số tiền 6.400.000,đ trong ví da màu nâu và 500.000,đ trong túi quần bỏ đằng trước bên phải bị cáo C đang mặc là tiền của bà X đưa cho bị cáo C, bà đề nghị được trả lại số tiền trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn C, Mạc Sỹ V, Hà Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo C khai do nghiện ma túy nên từ tháng 6 năm 2019 bị cáo thường xuyên mua ma túy với hai đối tượng không rõ lai lịch tại cổng trung tâm uống thuốc Methadone tỉnh Cao Bằng để sử dụng và bán lại cho hai đối tượng nghiện là Mạc Sỹ V và Hà Văn T. Hình thức mua bán là trao đổi trực tiếp, địa điểm mua bán ngay tại nhà của bị cáo tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Khi các đối tượng có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện cho bị cáo hỏi trước hoặc trực tiếp đến nhà bị cáo hỏi. Các đối tượng đưa tiền cho bị cáo, bị cáo đưa ma túy tương ứng với số

tiền đã nhận. Mỗi lần bị cáo bán từ 100.000,đ đến 300.000,đ. Ma túy thường được bị cáo gói bằng loại giấy bạc màu trắng của vỏ bao thuốc lá. Mạc Sỹ V, Hà Văn T là các đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy với C về sử dụng dẫn tới hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/12/2019, Biên bản khám xét ngày 12/12/2019, các bản Kết luận giám định số 01/GĐMT ngày 26/12/2019, số 02/GĐMT ngày 25/12/2019, số 03/GĐMT ngày 27/12/2019 và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Trần Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Mạc Sỹ V, Hà Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 7 (Bảy) năm đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, phạt tiền bổ sung 5.000.000,đ đối với bị cáo Trần Văn C; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Mạc Sỹ V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tuy nhiên, đối với hình phạt bổ sung, bị cáo C là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có thu nhập do đó không có khả năng thực tế thi hành hình phạt bổ sung vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[3] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo C không có tiền án, tiền sự tuy nhiên đã từng bị xử phạt 04 năm tù về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải theo Bản án hình sự sơ thẩm số 60 ngày 24/9/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng và Bản án hình sự phúc thẩm số 271 ngày 17/02/1998 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo được cải tạo, được giáo dục, tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ sử dụng và buôn bán trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình, lên án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mạc Sỹ V là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị xử phạt hai lần về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2012/HSST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Văn T không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện sa vào con đường nghiện hút nên dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư mặt trước phong bì thư ghi: “Vật chứng thu giữ được của đối tượng Mạc Sỹ V, xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 12/12/2019” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- 01 phong bì thư mặt trước phong bì thư ghi: “Vật chứng thu giữ được của đối tượng Hà Văn T, tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 12/12/2019” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- 01 phong bì thư mặt trước phong bì thư ghi: “Vật chứng thu giữ được của đối tượng Trần Văn C, tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 12/12/2019” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu vàng đồng, nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI1: 357623087377535/01, IMEI2: 357624087377533/01 điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Mạc Sỹ V.

- 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, nhãn hiệu itel, có số IMEI1: 358625100133869, IMEI2: 358625100133877, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hà Văn T.

- 01 điện thoại bàn phím số, màu vàng đồng, nhãn hiệu Masstel, số IMEI1: 355121089740968, số IMEI2: 355121089740976, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn C.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 494.000,đ là tiền bị cáo C bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C số tiền 7.107.000,đ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Mạc Sỹ V, Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mạc Sỹ V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư mặt trước phong bì thư ghi: “Vật chứng thu giữ được của đối tượng Mạc Sỹ V, xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 12/12/2019” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- 01 phong bì thư mặt trước phong bì thư ghi: “Vật chứng thu giữ được của đối tượng Hà Văn T, tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, ngày 12/12/2019” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- 01 phong bì thư mặt trước phong bì thư ghi: “Vật chứng thu giữ được của đối tượng Trần Văn C, tại xóm N1, xã L, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao

Bằng, ngày 12/12/2019” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng màu vàng đồng, nhãn hiệu SAMSUNG, có số IMEI1: 357623087377535/01, IMEI2: 357624087377533/01 điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, nhãn hiệu itel, có số IMEI1: 358625100133869, IMEI2: 358625100133877, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại bàn phím số, màu vàng đồng, nhãn hiệu Masstel, số IMEI1: 355121089740968, số IMEI2: 355121089740976, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 494.000,đ là tiền bị cáo C bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C số tiền 7.107.000,đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 07 ngày 30/3/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn C, Mạc Sỹ V, Hà V T mỗi người phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà V Hữu

Vi Thị Hương

Mã Nguyệt Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã M;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu